TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-PT.
Ngày: 11-3-2019.
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Hoàng Thị Thu Hường***;

Các Thẩm phán: Bà ***Nguyễn Thị Kim Hường***;

Bà ***Ngô Thị Minh Trang.***

- *Thư ký phiên tòa*: Ông ***Quách Văn Khánh*** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang*: Bà ***Châu Thùy Tam*** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2018/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án sơ thẩm số: 09/2018/KDTM-ST ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐPT-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ***Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.***

Địa chỉ: Số 35, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị N**,** chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch M chi nhánh Kiên Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 15/11/2016).

- *Bị đơn*: ***Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y - Bà Nguyễn Thị L.***

Địa chỉ: C15-28-29-30 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1981 (theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2019).

Địa chỉ: 1169/2 ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1973.

2/. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1968.

Cùng địa chỉ: C15-28-29-30 Đường N, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L.

(Đại diện nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, ông B có mặt, ông L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 23/9/2013 Bà Nguyễn Thị L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y (gọi tắt là Doanh nghiệp Y) có ký hợp đồng tín dụng số D.A.0002.13/HĐTD vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng Đ) số tiền 4.000.000.000 đồng, mục đích vay là để trả chi phí xây dựng công trình nhà ở. Lãi suất trong hạn hiện tại là 13%/năm. Thời hạn vay 84 tháng. Phương thức trả nợ: 84 kỳ vào ngày 15 hàng tháng. Phương thức trả lãi vào ngày 15 hàng tháng.

Tài sản bảo đảm số tiền vay trong hợp đồng tín dụng là nhà ở và đất ở tọa lạc tại số C15-28-29-30 đường N, phường V, thành phố R, Kiên Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố R cấp ngày 21/12/2012 do Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị L đứng tên được thực hiện theo hợp đồng thế chấp số 0098.13/HĐTC ngày 23/9/2013.

Ngân hàng Đ đã giải ngân cho Doanh nghiệp Y số tiền vay là 4.000.000.000 đồng, do Bà Nguyễn Thị L ký nhận vào các ngày 24/9/2013, ngày 26/9/2013. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bà Nguyễn Thị L đã thanh toán tiền gốc là 153.000.000 đồng, tiền lãi đến hết ngày 05/9/2014 số tiền 495.888.007 đồng. Ngân hàng Đ đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng Doanh nghiệp Y vẫn không thanh toán dứt điểm nợ quá hạn cho Ngân hàng Đ. Do đó, Doanh nghiệp Y đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến hết ngày 08/7/2018 Doanh nghiệp Y còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là 6.013.363.615 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc là 3.847.000.000 đồng (gốc quá hạn 2.178.000.000 đồng)

- Nợ lãi là 2.166.363.615 đồng (lãi trong hạn 1.946.009.768 đồng; lãi quá hạn 220.353.847 đồng).

Nay Ngân hàng Đ yêu cầu Tòa án buộc Bà Nguyễn Thị L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y phải thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 08/7/2018 là 6.013.363.615 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 09/7/2018 cho đến khi Bà Nguyễn Thị L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y thanh toán dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng. Trường

hợp không thanh toán ngay số nợ nêu trên thì đề nghị phát mãi toàn bộ tài sản đảm bảo để thu hồi nợ.

- Bị đơn Bà Nguyễn Thị L - Chủ Doanh nghiệp tư nhân (DNTN) khách sạn Y trình bày:

Việc ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như đại diện Ngân hàng Đ trình bày.

Doanh nghiệp Y đã trả nợ gốc nhiều lần cho Ngân hàng Đ với số tiền 153.000.000 đồng.

Bà L thừa nhận tính đến hết ngày 10/9/2017 Doanh nghiệp Y còn nợ Ngân hàng Đ số tiền gốc và lãi là 5.484.647.408 đồng. Do hiện tại hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên không thể trả ngay số tiền trên cho Ngân hàng Đ nên xin thời hạn 05 tháng kể từ ngày ngày 11/9/2017 để trả nợ cho Ngân hàng Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2018/KDTM-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Bà Nguyễn Thị L - Chủ DNTN khách sạn Y có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 08/7/2018 là 6.013.363.615 đồng và tuyên về xử lý tài sản thế chấp khi bị đơn không trả được nợ cho nguyên đơn.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí, tiền lãi chậm thanh toán và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 14/8/2018, bị đơn Chủ DNTN khách sạn Y - Bà Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên vì ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và bà Phạm Thị Kim H góp vốn vào Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y.

Ngày 14/8/2018, ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Ông dùng tài sản để bảo lãnh nợ vay cho Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y tại Ngân hàng TMCP P, không bảo lãnh nợ vay tại Ngân hàng TMCP Đ. Đề nghị sửa một phần Bản án sơ thẩm theo hướng Ngân hàng TMCP Đ không được quyền yêu cầu phát mãi tài sản của ông để thanh toán nợ vay của bà L.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của bị đơn thay đổi nội dung kháng cáo, không yêu cầu hủy án sơ thẩm. Yêu cầu sửa án sơ thẩm xem xét giảm tiền án phí cho bị đơn vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, toàn bộ tài sản thế chấp đã bán trả nợ cho Ngân hàng Đ nên không còn khả năng nộp án phí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo xin giảm tiền án phí của bị đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 13 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Nguyễn Văn L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên được xem là trường hợp từ bỏ quyền kháng cáo.

Từ những nội dung nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự. Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2018/KDTM-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn về giảm án phí và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng phúc thẩm đình chỉ xét xử đối với nội dung kháng cáo của ông L theo quy định tại Điều 289, 296, 312 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2].Về nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nợ gốc, tiền lãi trong hạn và quá hạn 6.013.363.615 đồng là phù hợp thỏa thuận tại Điều 3 Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết và đúng quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Sau khi xét xử sơ thẩm và có đơn kháng cáo, Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L đã thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo phiếu thu ngày 02/10/2018 và xác nhận tất toán nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Tuy nhiên, bà L, ông L vẫn kháng cáo yêu cầu xem xét theo quy định pháp luật.

Xét kháng cáo của Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L xin giảm tiền án phí thấy rằng:

Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L có Đơn xin giảm án phí vì kinh doanh thua lỗ, tài chính ngày càng cạn kiệt, khách sạn đã bán để thanh toán nợ nên không còn nguồn thu nhập nào khác. Đơn xin giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận Bà Nguyễn Thị L có hoàn cảnh khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị đơn cho rằng bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải ở nhờ nhà người thân vì đã bán toàn bộ tài sản thế chấp thanh toán toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ nên không còn khả năng nộp toàn bộ án phí theo quy định pháp luật nên đề nghị giảm án phí. Căn cứ Điều 13 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử chấp nhận giảm 50% án phí cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L.

Từ những phân tích và nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận nội dung kháng cáo của Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L; đình chỉ nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn L. Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2018/KDTM-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, Kiên Giang.

[3]. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí 57.006.681 đồng (được giảm 50% của số tiền án phí phải nộp 114.013.363 đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 56.300.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm: Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L không phải nộp. Được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn L phải nộp 2.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn L còn phải nộp thêm 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 289, 296, 312 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 147, 148 - Bộ luật tố tụng Dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận nội dung kháng cáo của Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L.

- Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2018/KDTM-ST ngày 09/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

[1]. Chấp nhận nội dung khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả tổng số tiền gốc và tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến hết ngày 08/7/2018 là 6.013.363.615 *(Sáu tỷ không trăm mười ba triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm mười lăm*) đồng.

Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L đã thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số tiền nêu trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ vào ngày 03/10/2018.

[2]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn L.

[3]. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L phải nộp án phí 57.006.681 *(Năm mươi bảy triệu không trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm tám mươi một)* đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ 56.300.000 *(Năm mươi sáu triệu ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0008788 ngày 01/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố R.

- Án phí phúc thẩm: Chủ Doanh nghiệp tư nhân khách sạn Y- Bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 (*Một triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số 0008384 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R.

Ông Nguyễn Văn L phải nộp 2.000.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008383 ngày 22/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R, ông Nguyễn Văn L còn phải nộp thêm 1.000.000 *(Một triệu)* đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (11/3/2019).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Hoàng Thị Thu Hường

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh Kiên Giang;*
- *TAND Tp. R;*
- *Chi cục THADS Tp. R;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*